TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 24-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Khi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Mạnh Dũng

Ông Triệu Tiến Lả

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Hà Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Nông Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Liễu Văn T,** sinh ngày 22/01/1982 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Liễu Văn B – sinh năm 1948. Con bà: Lý Thị M – sinh năm 1944 (đã chết). Vợ: Nông Thị H - Sinh năm: 1982. Con: có 03 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Anh chị em ruột: Có 10 người, bị cáo là thứ bảy. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/09/2011 Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 09/11/2022 đến ngày 30/12/2022 được gia đình bảo lĩnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. **La Văn H**, sinh ngày 19/4/1968 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/10. Con ông: La Văn K – sinh năm: 1937 (đã chết). Con bà: Nông Thị V – sinh năm 1938 (đã chết). Vợ: Đường Thị T - Sinh năm: 1964. Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000. Anh chị em ruột: Có

06 người, bị cáo là thứ năm. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 09/11/2022 đến ngày 05/01/2023 được gia đình bảo lĩnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. **Hoàng Văn T1**, sinh ngày 10/02/1991 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: thôn N, xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông: Hoàng Văn H – Sinh năm 1958 (đã chết). Con bà: Hoàng Thị X – Sinh năm 1960. Vợ: Lộc Thị H - Sinh năm: 1992. Con: có 01 người con, sinh năm 2012. Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 09/11/2022 đến ngày 30/12/2022 được gia đình bảo lĩnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

4. **Hứa Phúc L**, sinh ngày 10/10/1973 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Hứa Văn Th – sinh năm 1942 (đã chết). Con bà: Mai Bích V – sinh năm 1941. Vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1975. Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án: 01 tiền án: Ngày 20/3/1998, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù giam về tội Mua bán thuốc nổ trái phép. Do đến ngày 24/02/2023, bị cáo mới đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B chấp hành khoản tiền án phí, hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính). Tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 01/1996, bị Công an huyện B xử phạt 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về hành vi Buôn bán thuốc nổ. Ngày 09/6/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Khai thác khoáng sản trái phép, hình thức phạt tiền, số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 09/11/2022 đến ngày 30/12/2022 được gia đình bảo lĩnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

5. **Lý Hữu T2**, sinh ngày 10/11/1984 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Lý Văn Th – Sinh năm 1960 (đã chết). Con bà: Nông Thị Đ – Sinh năm 1963 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1983. Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 10/11/2022 đến ngày 30/12/2022 được gia đình bảo lĩnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

6. **Lý Văn N**, sinh ngày 01/3/1993 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 11/12. Con ông: Lý Minh P – Sinh năm 1961. Con bà: Hoàng Thị D – Sinh năm 1962. Vợ: Hoàng Thị Lan H – Sinh năm 1996 (đã ly hôn). Con: có 01

người con, sinh năm 2015. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 10/11/2022 đến ngày 05/01/2023 được gia đình bảo lĩnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

7. **Nông Văn Đ**, sinh ngày 13/11/1992 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Nông Văn B – Sinh năm: 1974. Con bà: Vương Thị Q – Sinh năm: 1974. Vợ: Hoàng Thị B - Sinh năm: 1998. Con: có 01 người con, sinh năm 2018. Anh chị em ruột: Không có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/02/2018, bị Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 10/11/2022 đến ngày 30/12/2022 được gia đình bảo lĩnh về tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T1:* Ông Hoàng N - Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hứa Phúc L:* Bà Nông Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lý Văn T4, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Thành C, sinh năm 1992. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T5, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/11/2022, tại khu M thuộc thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác Công an huyện B tiến hành kiểm tra bắt quả tang các đối tượng Hoàng Văn T1, La Văn H, Hứa Phúc L và một số đối tượng khác đang đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức xóc đĩa. Thu giữ tại khu vực, vị trí các đối tượng đánh bạc gồm: 6.050.000 đồng

(Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) bát con bằng sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 (bốn) quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) khăn vải hình chữ nhật màu hồng các đối tượng dùng để trải đánh bạc. Còn một số đối tượng khi thấy lực lượng Công an đã lợi dụng lúc đêm tối trốn thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời đưa người cùng vật chứng về Công an huyện B để tiếp tục điều tra mở rộng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 11 năm 2022, Liễu Văn T đến ngã ba N, xã H, huyện B thì gặp Lý Văn N, Nông Văn Đ, Tnói "Có đi đánh bạc không?". N, Đ đồng ý và thống nhất cùng nhau đi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tại đường dân sinh thuộc khu M thuộc thôn K, xã H, huyện B. Do chưa có bát đĩa nên Liễu Văn T về nhà lấy bát đĩa đưa cho Nông Văn Đ để vào cốp xe máy của Đ, lúc này Hoàng Văn T1, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã H1, huyện B đến cùng di chuyển bằng xe mô tô đến địa điểm tại đường dân sinh M thuộc thôn K, xã H. Đến nơi Đ lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long đưa cho T cắt quân vị, T sử dụng kéo chuẩn bị từ trước cắt vỏ bao thuốc lá thành 04 (bốn) quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. T dùng khăn mặt ở cốp xe của mình kích thước 70cm x 30cm màu trắng, hồng trải xuống đất làm chiếu để bát đĩa và tiền. Sau đó, Đ, N, T1, T ngồi thành vòng tròn ở giữa đường dân sinh, Đ cầm cái xóc và cùng các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền. Khoảng 15 phút sau thì Hứa Phúc L, La Văn H, biết các đối tượng Đ, N, T, T1 đang đánh bạc ở địa điểm trên đã đến cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 01 (một) bát, 01 (một) đĩa bằng sứ, người cầm cái đặt 04 quân vị đã chuẩn bị sẵn đặt lên trên đĩa, úp bát bát lại, người cầm cái xóc ba đến bốn lần đặt bát, đĩa xuống, Quy định bên trái người cầm cái là cửa chẵn, bên phải người cầm cái là cửa lẻ. Cửa chẵn bốn quân vị trùng màu hoặc hai quân vị màu trắng, hai quân vị màu vàng; cửa lẻ ba quân vị cùng màu trắng, một quân vị màu vàng và ngược, lại mọi người tự do đặt tiền đánh bạc cửa chẵn hay lẻ tùy ý. Sau khi người cầm cái hoặc người bất kỳ mở bát người đánh có kết quả trùng trên đĩa, thắng được gấp đôi số tiền đã đặt cược, người có kết quả không trùng trên đĩa, thua mất số tiền đã đặt cược (mọi người tự trả tiền thắng thua cho nhau). Mỗi ván các đối tượng bỏ tiền ra đánh bạc từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) - 1.000.000đ (một triệu đồng). Kết thúc ván đánh người cầm cái lại xóc cho mọi người đánh ván tiếp theo. Trong vụ án đánh bạc trên Nông Văn Đ là người cầm cái đồng thời cũng tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện B phát hiện lập biên bản bắt quả tang như đã nêu ở trên. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ hình sự các đối tượng: Liễu Văn T; Hứa Phúc L; La Văn H; Hoàng Văn T1 về hành vi đánh bạc. Một số đối tượng lợi dụng đêm tối, địa hình đồi dốc đã bỏ chạy. Đến ngày 10/11/2022, Lý Văn N, Lý Hữu T2, Nông Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 19.410.000đ (mười chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng) gồm số tiền các bị cáo mang theo đánh bạc 7.910.000đ (bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) và tiền các bị cáo vay, nợ để đánh bạc là 11.500.000đ (mười một triệu, năm trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau: Hoàng Văn T1 mang theo 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đánh thua hết tiền T1 vay của Nông Văn Đ 2.000.000đ (hai triệu đồng) đánh thua hết tiền, T1 tiếp tục vay Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) sau đó thắng bạc, T1 đã trả lại Đ tổng số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) vay trước đó. Tổng cộng số tiền T1 sử dụng đánh bạc là 11.000.000đ (mười một triệu đồng); Hứa Phúc L mang theo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đánh bạc; Liễu Văn T mang theo 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) đánh bạc; Lý Hữu T2 mang theo 1.000.000đ (một triệu đồng) đánh bạc; Nông Văn Đ mang theo 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) đánh bạc; Lý Văn N mang theo 760.000đ (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) đánh bạc; Riêng bị cáo La Văn H khi tham gia đánh bạc không có tiền nên vay tiền của N đánh bạc, N thắng bạc đã đưa cho H vay mỗi lần số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) tổng là năm lần, với tổng số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền H sử dụng đánh bạc là 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn). Tổng số tiền khi các bị cáo mang đi sử dụng đánh bạc là 7.910.000đ (bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng). Khi bắt quả tang Cơ quan Công an thu trên chiếu số tiền là 6.050.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), các bị cáo khẳng định tất cả số tiền trên là của mọi người sử dụng để đánh bạc, riêng bị cáo Lý Hữu T2 khi bỏ chạy mang theo 200.000 (hai trăm nghìn) bị cáo đã chi tiêu hết không nhớ cụ thể nên không thu hồi được. Còn số tiền 1.660.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) các bị cáo bỏ chạy bị rơi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng do địa hình rừng rậm không tìm thấy.

Ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản Kết luận giám định số 45/KL-PC09 ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đã kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 6.050.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-BG ngày 08/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Liễu Văn T, La Văn H, Hoàng Văn T1, Hứa Phúc L, Lý Hữu T2, Lý Văn N và Nông Văn Đ về tội *"Đánh bạc" theo* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận biết việc đánh bạc sát phạt nhau dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám tiền bất chính đã coi thường pháp luật cố ý vi phạm pháp luật hình sự, với số tiền thu được trên năm triệu đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Liễu Văn T, La Văn H, Hoàng Văn T1, Hứa Phúc L, Lý Hữu T2, Lý Văn N và Nông Văn Đ đã phạm

vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị xem xét mức độ, vai trò, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Liễu Văn T** từ **12** (mười hai) đến **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Hứa Phúc L** từ **06** (sáu) đến **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; khoản 1 Điều 17; Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo **Lý Văn N, Nông Văn Đ** từ **18** (mười tám) đến **24** (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; khoản 1 Điều 17; Điều 58, Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T1** từ **09** (chín) đến **12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định; xử phạt các bị cáo **La Văn H, Lý Hữu T2** từ **06** (sáu) đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản để bảo đảm thi hành án, các bị cáo đa số đều thuộc diện hộ cận nghèo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật dụng, dụng cụ dùng đánh bạc; tịch thu số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc sung công quỹ Nhà nước. Đối với 04 chiếc xe máy của Nông Văn Đ, Liễu Văn T, La Văn H, Lý Văn T3 và 06 chiếc điện thoại di động của Nông Văn Đ, Hứa Phúc L, La Văn H, Lý Văn N, Hoàng Văn T1, Liễu Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Lý Văn T3. Truy thu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lý Hữu T2 để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Phúc L và Hoàng Văn T1 không có ý kiến về tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện có trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ hơn 19 giờ ngày đến 22 giờ 30 phút ngày 08/11/2022, tại khu M thuộc thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, các đối tượng: Liễu Văn T, La Văn H, Hoàng Văn T1, Hứa Phúc L, Lý Hữu T2, Lý Văn N, Nông Văn Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong đó Liễu Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ đánh bạc, Nông Văn Đ là người cầm cái xóc cho mọi người đánh cho đến khi bị phát hiện. Tổng số tiền Khi bắt quả tang Cơ quan Công an thu trên chiếu số tiền là 6.050.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) – có đủ căn cứ xác định đây chính là số tiền do các đối tượng sử dụng để đánh bạc, 01 (một) bộ dụng cụ đánh bạc gồm: 01 (một) khăn màu trắng hồng, 01 (một) bát sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cùng một số đồ vật khác có liên quan là các vật chứng thu giữ được khi công an bắt quả tang và các bị cáo đều thừa nhận là dụng cụ dùng để đánh bạc nên có căn cứ xác định đây là vật chứng mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người đã thành niên, hoàn toàn nhận biết được hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với số tiền thu trên chiếu bạc là 6.050.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Liễu Văn T, Hứa Phúc L, Lý Văn N và Nông Văn Đ có nhân thân xấu. Bị cáo Liễu Văn T: Ngày 30/09/2011, bị Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Hứa Phúc L: Tháng 01/1996, bị Công an huyện B xử phạt 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) về hành vi Buôn bán thuốc nổ. Ngày 09/6/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện B ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Khai thác khoáng sản trái phép, hình thức phạt tiền, số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị cáo Lý Văn N: Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 16/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội Đánh bạc. Bị cáo Nông Văn Đ: Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 12/02/2018, bị Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

[6] Về tiền án, tiền sự: Bị cáo Hứa Phúc L có 01 tiền án: Ngày 20/3/1998, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù giam về tội Mua bán thuốc nổ trái phép. Do đến ngày 24/02/2023, bị cáo mới đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn chấp hành khoản tiền án phí, hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính nên bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định. Các bị cáo còn lại đều không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Liễu Văn T, La Văn H, Hoàng Văn T1, Lý Hữu T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hứa Phúc L có bố đẻ là Hứa Văn Th được Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ đẻ là Mai Bích V được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo Lý Văn N có ông nội là Lý Đình L được Hội đồng nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có bác ruột là Lý Văn G là Liệt sĩ, hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng Liệt sĩ Lý Văn Giang, ngày 10/02/2022, bị cáo đã ủng hộ phòng, chống dịch COVID – 19 tại Ủy ban nhân dân xã H1 với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bị cáo Hoàng Văn T1 có bố là Hoàng Văn H được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Ngày 05/4/2023, bị cáo Nông Văn Đ đã ủng hộ chương trình xây dựng Nông thôn mới tại xã H với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Hứa Phúc L có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Xem xét, đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy:

[8.1] Bị cáo Hứa Phúc L tham gia đánh bạc từ đầu với số tiền sử dụng 500.000 đồng, cầm đèn pin soi sáng phục vụ đánh bạc, bị cáo có 01 tiền án, đồng thời có nhân thân xấu, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục hành vi phạm tội. Cho nên việc cách ly bị cáo Hứa Phúc L ra ngoài xã hội một thời gian, đủ để bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết.

[8.2] Đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Lý Văn N, La Văn H, Nông Văn Đ, Lý Hữu T2 và Liễu Văn T: Bị cáo Hoàng Văn T1 chỉ tham gia đánh bạc đơn thuần, sử dụng 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc lớn. Bị cáo Lý Văn N tham gia đánh bạc với số tiền 760.000 đồng nhưng là người cho La Văn H vay tiền đánh bạc, cầm đèn soi sáng phục vụ đánh bạc, tuy nhiên bị cáo không được hưởng lợi gì từ việc đó. Bị cáo La Văn H chỉ tham gia đánh bạc đơn thuần, sử dụng 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc lớn, chỉ sau bị cáo Hoàng Văn T1. Bị cáo Nông Văn Đ sử dụng 1.300.000 đồng và là người cầm cái xóc cho mọi người đánh bạc, đồng thời cho Hoàng Văn T1 vay tiền để đánh bạc, tuy nhiên bị cáo không được hưởng lợi gì từ việc đó. Bị cáo Lý Hữu T2 chỉ tham gia đánh bạc đơn thuần, sử dụng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc. Đối bị cáo Liễu Văn T chỉ nảy sinh ý định đánh bạc khi các bị cáo gặp nhau, mang tính bộc phát nhưng là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ để đánh bạc, cầm đèn soi sáng cho các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên xét việc khởi xướng, chuẩn bị công cụ không phải vì mục đích lợi nhuận, hơn nữa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt: Từ những nhận định đánh giá trên, căn cứ khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý với hành vi, vai trò mức độ phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo lần đầu nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có sự ăn năn hối cải để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9.1] Đối với bị cáo Hứa Phúc L có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Mua bán thuốc nổ trái phép" mà vẫn tiếp tục tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy cần thiết phải phạt tù giam để bị cáo cải tạo sau này trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[9.2] Đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, Lý Văn N, La Văn H, Nông Văn Đ, Lý Hữu T2 và Liễu Văn T tham gia đánh bạc do hám lợi, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xử phạt tùy vào mức độ phạm tội của từng bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, quy định về điều kiện cho hưởng án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện. Vì vậy, không cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát,

giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội đánh bạc đều có mục đích, động cơ vụ lợi, lẽ ra phải buộc các bị cáo nộp một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng để bảo đảm việc thi hành án phạt tiền, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là có căn cứ.

[11] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật dụng, dụng cụ dùng đánh bạc; tịch thu số tiền 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc sung công quỹ Nhà nước. Đối với 04 chiếc xe máy của Nông Văn Đ, Liễu Văn T, La Văn H, Lý Văn T3 và 06 chiếc điện thoại di động của Nông Văn Đ, Hứa Phúc L, La Văn H, Lý Văn N, Hoàng Văn T1, Liễu Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Lý Văn T3. Truy thu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lý Hữu T2 để sung công quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[13] Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đều nhận tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

[14] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[15] Về đề nghị của Luật sư trợ giúp pháp lý và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Quan điểm đề nghị của Luật sư, Trợ giúp viên tại phiên toà cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Phúc L;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Hoàng Văn T1, La Văn H, Lý Hữu T2, Liễu Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Nông Văn Đ, Lý Văn N;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Tuyên bố các bị cáo: Hứa Phúc L, Lý Văn N, Nông Văn Đ, Liễu Văn T, Hoàng Văn T1, La Văn H, và Lý Hữu T2 phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Hứa Phúc L 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến ngày 30/12/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn N 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Liễu Văn T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/5/2023.

- Xử phạt bị cáo La Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Lý Hữu T2 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/5/2023.

Giao bị cáo Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lý Văn N, La Văn H, Nông Văn Đ, Lý Hữu T2 và Liễu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lý Hữu T2 để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khăn màu trắng hồng dài 70 cm, rộng 32 cm (tình trạng cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) bát sứ màu trắng (tình trạng cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) đĩa sứ màu trắng có hoa văn (tình trạng cũ, đã qua sử dụng); 04 (bốn) quân vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (một) kéo bằng kim loại, phần tay cầm bọc bằng nhựa màu xanh (tình trạng cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) đèn pin màu đen loại có dây (tình trạng cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) đèn pin màu trắng, hồng dài 11,4 cm (tình trạng cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu đen, BKS 12B1 - 196.38 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu tím có ốp bên ngoài bằng nhựa màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- Trả lại cho bị cáo La Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng, BSK 12B1 – 047.23 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 (một) điện thoại màu đen, màn hình bị nứt, vỡ (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Liễu Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash, màu xanh, BKS 12F9 – 9360 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, ốp bằng nhựa, da màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Hứa Phúc L 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo màu trắng có hình dán màu vàng, móc sắt phía sau ốp lưng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn N 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng bị nứt, vỡ phần dán cường lực (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh ốp bên ngoài có dòng chữ TÀI LỘC, Minh Tú (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023).

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu vàng đen, BKS 12B1-021.29 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong) cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Văn T4.

4. Buộc các bị cáo Hứa Phúc L, Lý Văn N, Nông Văn Đ, Liễu Văn T, Hoàng Văn T1, La Văn H và Lý Hữu T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Khi